

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN**  
**TÂN CẢNG**

## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Ban Giám đốc</b>	<b>2 - 3</b>
<b>3. Báo cáo kiểm toán độc lập</b>	<b>4 - 5</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2019</b>	<b>6 - 9</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019</b>	<b>10</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019</b>	<b>11 - 12</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019</b>	<b>13 - 37</b>

\*\*\*\*\*



# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

### Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313161911, đăng ký lần đầu ngày 16 tháng 3 năm 2015 và đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 26 tháng 9 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

### Trụ sở chính

- Địa chỉ : 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại : (84-28) 3821 7886
- Fax : (84-28) 3821 7885

### Công ty có các đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng tại Khánh Hòa	52-58 Trần Phú, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
Chi nhánh Đà Nẵng - Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng	98 Yết Kiêu, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.
Chi nhánh Đà Lạt - Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng	25 Phù Đổng Thiên Vương, phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

### Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Vận tải hành khách ven biển và viễn dương;
- Đóng tàu và cấu kiện nổi;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Bán buôn thực phẩm;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình;
- Dịch vụ hậu cần cung ứng nhu yếu phẩm và chuỗi siêu thị;
- Dịch vụ du lịch ven biển và viễn dương ;
- Vận tải hành khách ven biển và viễn dương . /.

### Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Đăng Phúc	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 3 năm 2015
Bà Lê Thị Thu	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 3 năm 2015
Ông Nguyễn Tuấn Anh	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 9 năm 2018

#### Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Gấm	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2018
Bà Nguyễn Thị Bạch Cúc	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2017
Ông Phạm Vũ Huy	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 7 năm 2019
Ông Trần Quốc Bảo	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 16 tháng 7 năm 2019

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG**  
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

**Ban Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Tuấn Anh	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 9 năm 2015
Ông Lê Đăng Phong	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 5 năm 2015

**Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Tuấn Anh - Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 08 tháng 9 năm 2015).

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tổng hợp, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và lưu chuyển tiền tệ tổng hợp của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp.
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ban Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính tổng hợp của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tổng hợp của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt Ban Giám đốc,

**Nguyễn Tuấn Anh**  
Giám đốc

Ngày 18 tháng 5 năm 2020



Head Office	: 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City, Vietnam Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970	kttv@a-c.com.vn
Branch in Hà Nội	: 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City, Vietnam Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869	kttv.hn@a-c.com.vn
Branch in Nha Trang	: Lot STH 06A.01, Lê Hồng Phong II Urban Area, Phước Hải Ward, Nha Trang City, Vietnam Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806	kttv.nt@a-c.com.vn
Branch in Cần Thơ	: I5-13 Võ Nguyên Giáp St., Cái Răng Dist., Cần Thơ City, Vietnam Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996	kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 2.0383/20/TC-AC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 18 tháng 5 năm 2020, từ trang 07 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

002  
ANH  
TY  
HUU  
VA TU  
& C  
HA N  
A-T

### **Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Khoản đầu tư vào Công ty con là Công ty Cổ phần Cung ứng TCOTS - Cát Lái tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp với giá trị là 3.060.000.000 VND. Công ty đã không thực hiện trích lập dự phòng giảm giá khoản đầu tư theo chuẩn mực Kế toán Việt Nam. Nếu Công ty trích dự phòng giảm giá khoản đầu tư này, khoản mục “chi phí tài chính” trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp tăng 2.360.337.038 VND, đồng thời khoản mục “dự phòng đầu tư tài chính dài hạn” trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 phải giảm đi tương ứng và các khoản mục thuế và các khoản phải nộp Nhà nước, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phải giảm đi lần lượt là 472.067.408 VND và 1.888.269.630 VND.

### **Ý kiến của Kiểm toán ngoại trừ**

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính

### **Vấn đề cần nhấn mạnh**

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh số VII.2 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp về các khoản nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tài sản ngắn hạn là 28.440.186.665 VND. Những điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**

**Chi nhánh Hà Nội**



**Lê Văn Khoa – Phó Giám đốc**

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1794-2018-008-1

Hà Nội, ngày 18 tháng 5 năm 2020

**Hoàng Hải Yến - Kiểm toán viên**

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 4870-2019-008-1



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG**

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>70.076.218.868</b>	<b>135.922.997.765</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>16.754.531.785</b>	<b>22.969.326.741</b>
1. Tiền	111		16.754.531.785	8.969.326.741
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	14.000.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>49.013.696.168</b>	<b>110.536.514.706</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	26.948.102.118	93.362.040.235
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	1.505.511.087	4.023.637.602
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	20.560.082.963	13.150.836.869
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>3.120.667.566</b>	<b>1.694.682.579</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	3.120.667.566	1.694.682.579
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.187.323.349</b>	<b>722.473.739</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	1.187.323.349	722.473.739
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG**

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>239.274.034.024</b>	<b>271.892.479.514</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>28.626.080.602</b>	<b>53.498.552.802</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	28.626.080.602	53.498.552.802
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>198.725.742.409</b>	<b>125.536.550.830</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	197.352.550.819	125.406.550.830
<i>Nguyên giá</i>	222		270.039.931.606	171.400.640.294
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(72.687.380.787)	(45.994.089.464)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.9	849.556.109	-
<i>Nguyên giá</i>	225		978.941.272	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(129.385.163)	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	523.635.481	130.000.000
<i>Nguyên giá</i>	228		613.985.000	130.000.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(90.349.519)	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>513.464.985</b>	<b>79.658.087.058</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	513.464.985	79.658.087.058
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>V.2</b>	<b>5.060.000.000</b>	<b>5.000.000.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		3.060.000.000	3.000.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		2.000.000.000	2.000.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>6.348.746.028</b>	<b>8.199.288.824</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	6.348.746.028	8.199.288.824
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>309.350.252.892</b>	<b>407.815.477.279</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG**

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>174.496.920.919</b>	<b>277.038.543.980</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>98.516.405.533</b>	<b>137.457.785.373</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12a	40.228.720.692	59.352.039.910
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	145.444.722	105.420.986
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	4.157.967.175	9.210.449.381
4. Phải trả người lao động	314		1.464.013.168	2.380.964.266
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	3.043.652.283	2.694.912.013
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.16a	2.704.500.000	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	22.653.474.455	18.563.593.090
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18a	23.440.564.707	44.090.294.261
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	678.068.331	1.060.111.466
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>75.980.515.386</b>	<b>139.580.758.607</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.12b	8.065.251.485	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.16b	3.606.000.000	9.015.000.000
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	15.213.150.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18b	64.309.263.901	115.352.608.607
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG**

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>134.853.331.973</b>	<b>130.776.933.299</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.20</b>	<b>134.853.331.973</b>	<b>130.776.933.299</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		100.000.000.000	100.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		100.000.000.000	100.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		8.937.618.258	4.613.330.913
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		1.349.478.132	1.349.478.132
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		24.566.235.583	24.814.124.254
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		18.788.407.793	24.814.124.254
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		5.777.827.790	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>309.350.252.892</b>	<b>407.815.477.279</b>

Lập, ngày 18 tháng 5 năm 2020

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

Phạm Thị Khuê

Vũ Nhật Anh

Nguyễn Tuấn Anh

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG**

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	289.661.587.408	345.334.168.549
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	745.791.194	763.462.895
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		288.915.796.214	344.570.705.654
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	245.322.511.371	289.525.422.943
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		43.593.284.843	55.045.282.711
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	173.126.133	4.652.798.961
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	9.644.322.514	15.047.070.572
Trong đó: chi phí lãi vay	23		9.644.322.514	15.047.070.572
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	281.421.906	28.609.829
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	7.302.451.188	8.718.935.444
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		26.538.215.368	35.903.465.827
11. Thu nhập khác	31	VI.8	129.272.498	69.772.797
12. Chi phí khác	32	VI.9	368.512.652	525.036.251
13. Lợi nhuận khác	40		(239.240.154)	(455.263.454)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		26.298.975.214	35.448.202.373
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		5.521.147.424	6.619.620.072
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>20.777.827.790</u>	<u>28.828.582.301</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>1.974</u>	<u>2.739</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	<u>1.974</u>	<u>2.739</u>

Lập, ngày 18 tháng 5 năm 2020

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

Phạm Thị Khuê

Vũ Nhật Anh

Nguyễn Tuấn Anh



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG**

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		26.298.975.214	35.448.202.373
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	VI.8,9,10	27.010.009.342	24.993.998.306
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	(185.028)	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4, VI.9	101.198.486	(18.034.461.871)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	9.644.322.514	15.047.070.572
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		63.054.320.528	57.454.809.380
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		86.395.290.738	10.141.822.508
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(1.425.984.987)	(922.236.531)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(31.873.817.370)	38.689.746.353
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1.385.693.186	(728.674.523)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(8.547.954.472)	(15.199.921.951)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(7.420.203.762)	(6.765.200.989)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.19	(1.823.472.251)	(1.428.566.666)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>99.743.871.610</b>	<b>81.241.777.581</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(21.646.703.688)	(93.175.929.656)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		388.213.278	21.322.631.810
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(20.400.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	35.400.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	V.2	(60.000.000)	(3.000.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	21.630.435.259
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.4	102.713.076	5.325.298.961
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(21.215.777.334)</b>	<b>(32.897.563.626)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG**

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.18	10.390.471.867	46.616.212.196
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18	(81.988.546.123)	(62.158.627.971)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	V.18	(95.000.004)	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(13.050.000.000)	(17.600.000.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(84.743.074.260)</b>	<b>(33.142.415.775)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(6.214.979.984)</b>	<b>15.201.798.180</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>22.969.326.741</b>	<b>7.767.528.561</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	VI.4	185.028	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>16.754.531.785</b>	<b>22.969.326.741</b>

Lập, ngày 18 tháng 5 năm 2020

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

Phạm Thị Khuê

Vũ Nhật Anh

Nguyễn Tuấn Anh

002-C  
NH  
TY  
HỮU HẠN  
TỰ VỊ  
C  
NỘI  
TP. H.



# **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG**

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

### **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019**

#### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**

##### **1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

##### **2. Lĩnh vực kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại và dịch vụ.

##### **3. Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Vận tải hành khách ven biển và viễn dương; Đóng tàu và cầu kiện nổi; Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; Bán buôn thực phẩm; Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình; Dịch vụ hậu cần cung ứng nhu yếu phẩm và chuỗi siêu thị; Dịch vụ du lịch ven biển và viễn dương.

##### **4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

##### **5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính tổng hợp**

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

##### **6. Cấu trúc Công ty**

###### ***Công ty con***

Công ty chỉ đầu tư vào công ty con là Công ty Cổ phần Cung ứng TCOTS - Cát Lái có trụ sở chính tại số 162/24 Đường 42, Khu phố 5, phường Bình Trưng Đông, quận 2, TP. Hồ Chí Minh. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là: Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống; Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ; Bán buôn thực phẩm, đồ uống; Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo; Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép; Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty con này là 51%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích tương đương với tỷ lệ vốn góp.

###### ***Công ty liên kết***

Công ty chỉ đầu tư vào Công ty Cổ phần Du lịch và Giải trí Sài Gòn Today có trụ sở chính tại 340 Đỗ Pháp Thuận, phường An Phú, quận 2, TP. Hồ Chí Minh. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là: Đại lý du lịch; Đại lý vé máy bay; Điều hành du lịch: kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế; hoạt động thu xếp, kết nối của tour đã được bán thông qua các đại lý du lịch hoặc trực tiếp bởi điều hành tour; Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tour du lịch. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty liên kết này là 20%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.



# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

### *Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc*

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng tại Khánh Hòa	52-58 Trần Phú, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
Chi nhánh Đà Nẵng - Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng	98 Yết Kiêu, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.
Chi nhánh Đà Lạt - Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng	25 Phù Đổng Thiên Vương, phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

### 7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 118 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 192 nhân viên).

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính tổng hợp

Báo cáo tài chính tổng hợp được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

### 2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chi định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh An Phú (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh An Phú (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

### 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 4. Các khoản đầu tư tài chính

#### *Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết*

##### *Công ty con*

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

##### *Công ty liên kết*

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia



## **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG**

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

---

vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

*Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết*

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

### **5. Các khoản phải thu**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### **6. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc nguyên vật liệu, hàng hóa được xác định bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### 7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ và chi phí thuê thiết bị ứng cứu sự cố tràn dầu. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

##### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

##### *Chi phí thuê thiết bị ứng cứu sự cố tràn dầu*

Chi phí thuê thiết bị ứng cứu sự cố tràn dầu được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

#### 8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

#### 9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 20
Máy móc và thiết bị	05 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

#### 10. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Tài sản cố định thuê tài chính của công ty là phương tiện vận tải, truyền dẫn có số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính là 06 năm.

#### 11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty chỉ có phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 05 năm.

#### 12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

#### 13. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

##### *Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát*

Công ty ghi nhận trên Báo cáo tài chính tổng hợp các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí phải gánh chịu.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG**

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

---

#### **14. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

#### **15. Vốn chủ sở hữu**

##### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### **16. Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### **17. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

##### *Doanh thu bán hàng hoá*

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG**

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

---

#### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.

Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### ***Cổ tức và lợi nhuận được chia***

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn.

### **18. Các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu chỉ là khoản giảm giá hàng bán phát sinh cùng kỳ tiêu thụ hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh giảm giá thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của năm sau.

### **19. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản cố liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

C.T.  
HẠN  
VĂN  
HIA

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 20. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

#### 21. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### 22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	649.043.636	1.543.872.471
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	16.105.488.149	7.425.454.270
Các khoản tương đương tiền <sup>(*)</sup>	-	14.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>16.754.531.785</b>	<b>22.969.326.741</b>

<sup>(\*)</sup> Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc 03 tháng đã được dùng để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng Liên doanh Việt Nga - Chi nhánh Vũng Tàu (xem thuyết minh số V.18).

#### 2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<b>Đầu tư vào công ty con</b>	<b>3.060.000.000</b>	-	<b>3.000.000.000</b>	-
Công ty Cổ phần Cung ứng TCOTS - Cát Lái <sup>(i)</sup>	3.060.000.000	-	3.000.000.000	-
<b>Đầu tư vào công ty liên kết</b>	<b>2.000.000.000</b>	-	<b>2.000.000.000</b>	-
Công ty Cổ phần Du lịch và Giải trí Sài Gòn Today <sup>(ii)</sup>	2.000.000.000	-	2.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>5.060.000.000</b>	-	<b>5.000.000.000</b>	-



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0314786602 thay đổi lần thứ 2 ngày 06 tháng 2 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Cung ứng TCOTS - Cát Lái 3.060.000.000 VND, tương đương 51% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ vốn theo cam kết.
- (ii) Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty nắm giữ 200.000 cổ phiếu, tương đương 20% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Du lịch và Giải trí Sài Gòn Today.

*Tình hình hoạt động của các công ty con, công ty liên kết*

Các công ty con và công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường.

*Giao dịch với các công ty con và công ty liên kết*

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con và công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty Cổ phần Cung ứng TCOTS - Cát Lái</b>		
Mua hàng	35.726.925.367	29.385.439.296
Mua dịch vụ	40.818.181	-
Cung cấp dịch vụ	872.156.583	-
Bán hàng hóa	234.996.879	-
Cho thuê căn tin	1.018.181.815	-
<b>Công ty Cổ phần Du lịch và Giải trí Sài Gòn Today</b>		
Cung cấp dịch vụ	-	743.539.600

### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>13.312.971.557</b>	<b>76.605.850.480</b>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	7.656.864.016	7.691.551.758
Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng	4.256.429.041	3.914.298.722
Công ty Cổ phần Cung ứng Teots - Cát Lái	1.379.380.000	-
Công ty Cổ phần Hàng hải Tân Cảng Miền Bắc	20.298.500	65.000.000.000
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	<b>13.635.130.561</b>	<b>16.756.189.755</b>
Lữ đoàn 189	-	1.277.284.963
Bộ tư lệnh vùng 4	1.936.888.000	2.996.564.145
Các khách hàng khác	11.698.242.561	12.482.340.647
<b>Cộng</b>	<b>26.948.102.118</b>	<b>93.362.040.235</b>

### 4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Swa Việt Nam	555.000.000	555.000.000
Tritek Power & Automation FZC OR	-	1.599.758.000
Các nhà cung cấp khác	950.511.087	1.868.879.602
<b>Cộng</b>	<b>1.505.511.087</b>	<b>4.023.637.602</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG**

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****5. Phải thu khác****5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>5.000.000</b>	-	<b>19.550.000</b>	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ biển Tân Cảng - Tiền chi hộ	5.000.000	-	19.550.000	-
<b>Phải thu các các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>20.555.082.963</b>	-	<b>13.131.286.869</b>	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng - Tiền góp vốn hợp tác kinh doanh	17.769.550.388	-	4.191.127.358	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng - Lợi nhuận được chia từ hoạt động hợp tác kinh doanh	1.018.392.108	-	4.191.127.358	-
Thuế GTGT chưa kê khai	408.849.476	-	1.814.507.604	-
Các khoản ký cược, ký quỹ ngắn hạn	757.528.000	-	233.330.542	-
Tạm ứng	160.825.259	-	1.098.156.203	-
Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Vinaconnect - Tiền thanh lý khoản đầu tư	-	-	5.793.834.251	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	439.937.732	-	330.911	-
<b>Cộng</b>	<b>20.560.082.963</b>	-	<b>13.150.836.869</b>	-

**5b. Phải thu dài hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu các các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>28.626.080.602</b>	-	<b>53.498.552.802</b>	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng - Tiền góp vốn hợp tác kinh doanh (*)	27.499.217.102	-	52.317.111.552	-
Các khoản ký cược, ký quỹ dài hạn	1.126.863.500	-	1.181.441.250	-
<b>Cộng</b>	<b>28.626.080.602</b>	-	<b>53.498.552.802</b>	-

(\*) Khoản góp vốn theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 1801/IDI-KHKD ngày 18 tháng 01 năm 2016 giữa Công ty, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng và Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần để thực hiện đầu tư xây dựng và khai thác kho tại ICD Tân Cảng Sóng Thần. Thời gian hợp tác là 49 năm kể từ ngày Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn bàn giao cơ sở hạ tầng. Tổng vốn đầu tư dự kiến là 146.298.243.128 VND, tỷ lệ vốn góp của Công ty là 50% tương đương 73.149.121.564 VND. Hiệu quả kinh doanh được phân chia theo tỷ lệ vốn góp.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG**

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****6. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	204.817.910	-	40.687.100	-
Công cụ dụng cụ	500.000	-	-	-
Hàng hóa	2.915.349.656	-	1.653.995.479	-
<b>Cộng</b>	<b>3.120.667.566</b>	<b>-</b>	<b>1.694.682.579</b>	<b>-</b>

**7. Chi phí trả trước****7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	701.948.052	364.078.174
Chi phí bảo hiểm	97.037.038	135.281.889
Phí bảo lãnh thực hiện hợp đồng	367.597.403	144.673.471
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	20.740.856	78.440.205
<b>Cộng</b>	<b>1.187.323.349</b>	<b>722.473.739</b>

**7b. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	4.013.321.916	5.602.050.681
Chi phí bảo hiểm	2.034.251.667	-
Chi phí thuê thiết bị ứng cứu sự cố tràn dầu	50.508.125	2.434.050.000
Các chi phí trả trước dài hạn khác	250.664.320	163.188.143
<b>Cộng</b>	<b>6.348.746.028</b>	<b>8.199.288.824</b>

**8. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	24.208.668.454	139.342.302.567	7.774.640.182	75.029.091	171.400.640.294
Mua trong năm	715.023.636	11.251.108.487	86.914.676.953	171.118.600	99.051.927.676
Thanh lý, nhượng bán	-	(412.636.364)	-	-	(412.636.364)
<b>Số cuối năm</b>	<b>24.923.692.090</b>	<b>150.180.774.690</b>	<b>94.689.317.135</b>	<b>246.147.691</b>	<b>270.039.931.606</b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-	-	-
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	1.149.020.460	41.358.577.684	3.477.737.925	8.753.395	45.994.089.464
Khấu hao trong năm	1.492.040.585	15.271.783.111	9.987.241.056	39.209.908	26.790.274.660
Thanh lý, nhượng bán	-	(96.983.337)	-	-	(96.983.337)
<b>Số cuối năm</b>	<b>2.641.061.045</b>	<b>56.533.377.458</b>	<b>13.464.978.981</b>	<b>47.963.303</b>	<b>72.687.380.787</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG**

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

	<b>Nhà cửa, vật kiến trúc</b>	<b>Máy móc và thiết bị</b>	<b>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</b>	<b>Thiết bị, dụng cụ quản lý</b>	<b>Cộng</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	23.059.647.994	97.983.724.883	4.296.902.257	66.275.696	125.406.550.830
<b>Số cuối năm</b>	<b>22.282.631.045</b>	<b>93.647.397.232</b>	<b>81.224.338.154</b>	<b>198.184.388</b>	<b>197.352.550.819</b>

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 128.844.061.814 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh An Phú và ông Lê Đăng Phong (xem thuyết minh số V.18).

**9. Tài sản cố định thuê tài chính**

Là phương tiện vận tải, truyền dẫn, cụ thể như sau:

	<b>Nguyên giá</b>	<b>Giá trị hao mòn</b>	<b>Giá trị còn lại</b>
Số đầu năm	-	-	-
Mua trong năm	978.941.272	(129.385.163)	849.556.109
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>978.941.272</b>	<b>(129.385.163)</b>	<b>849.556.109</b>
Trong đó:			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-

**10. Tài sản cố định vô hình**

Là phần mềm máy tính, chi tiết như sau:

	<b>Nguyên giá</b>	<b>Giá trị hao mòn</b>	<b>Giá trị còn lại</b>
Số đầu năm	130.000.000	-	130.000.000
Mua trong năm	30.000.000	-	30.000.000
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	453.985.000	-	453.985.000
Khấu hao trong năm	-	(90.349.519)	(90.349.519)
<b>Số cuối năm</b>	<b>613.985.000</b>	<b>(90.349.519)</b>	<b>523.635.481</b>
Trong đó:			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-

**11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<b>Số đầu năm</b>	<b>Chi phí phát sinh trong năm</b>	<b>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</b>	<b>Kết chuyển giảm khác</b>	<b>Số cuối năm</b>
Mua sắm tài sản cố định	79.049.726.149	20.486.186.527	(99.535.912.676)	-	-
Xây dựng cơ bản dở dang	608.360.909	111.844.985	-	(206.740.909)	513.464.985
<i>Dự án tổ hợp văn phòng, khách sạn, tiệc cưới tại Quy Nhơn</i>	206.740.909	-	-	(206.740.909)	-
<i>Dự án hồ bơi tại Đà Nẵng</i>	401.620.000	-	-	-	401.620.000
<i>Dự án khảo sát trung tâm cung ứng hậu cần Phú Quốc</i>	-	111.844.985	-	-	111.844.985
<b>Cộng</b>	<b>79.658.087.058</b>	<b>20.598.031.512</b>	<b>(99.535.912.676)</b>	<b>(206.740.909)</b>	<b>513.464.985</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 12. Phải trả người bán

##### 12a. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>23.093.989.249</b>	<b>35.498.928.896</b>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	1.120.000.000	869.282.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng	13.032.366.746	26.060.384.818
Công ty Cổ phần Cung ứng TCOTS - Cát Lái	8.941.622.503	8.569.262.078
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>	<b>17.134.731.443</b>	<b>23.853.111.014</b>
Công ty TNHH Xây dựng Trường Xuân	-	5.129.603.000
Các nhà cung cấp khác	17.134.731.443	18.723.508.014
<b>Cộng</b>	<b>40.228.720.692</b>	<b>59.352.039.910</b>

##### 12b. Phải trả người bán dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>8.065.251.485</b>	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng (*)	8.065.251.485	-

(\*) Theo phụ lục số 01/TCO-TCOTS ngày 02 tháng 01 năm 2020, Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng đồng ý gia hạn thanh toán khoản nợ đến hạn 31/12/2019, số tiền 8.065.251.485 VNĐ cho Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng qua quý I năm 2021.

##### 12c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

#### 13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Trả trước của các bên liên quan</b>	<b>90.725.000</b>	-
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	90.725.000	-
<b>Trả trước của các khách hàng khác</b>	<b>54.719.722</b>	<b>105.420.986</b>
Công ty TNHH H.T Nha Trang Logistic	17.000.000	-
Các khách hàng khác	37.719.722	105.420.986
<b>Cộng</b>	<b>145.444.722</b>	<b>105.420.986</b>

#### 14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã thực nộp trong năm</u>	<u>Bên liên doanh nộp hộ</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	3.508.049.834	8.923.436.323	(11.967.303.692)		464.182.465
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	886.575.962	(886.575.962)		-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	50.636.591	(50.636.591)		-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.571.838.232	5.521.147.424	(6.401.811.654)	(1.018.392.108)	3.672.781.894
Thuế thu nhập cá nhân	130.561.315	962.109.879	(1.071.668.378)		21.002.816
Tiền thuế đất	-	16.308.054	(16.308.054)		-
Các loại thuế khác	-	18.621.784	(18.621.784)		-
<b>Cộng</b>	<b>9.210.449.381</b>	<b>16.378.836.017</b>	<b>(20.412.926.115)</b>	<b>(1.018.392.108)</b>	<b>4.157.967.175</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### *Thuế giá trị gia tăng*

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Hàng hóa xuất khẩu	0%
- Hàng hóa nông sản sơ chế hoặc chưa qua chế biến	5%
- Hàng hóa, dịch vụ còn lại	10%

#### *Thuế xuất, nhập khẩu*

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

#### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	26.298.975.214	35.448.202.373
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.286.333.297	3.129.770.185
<i>Chi phí loại trừ</i>	<i>1.286.333.297</i>	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	(185.028)	(1.743.595.700)
<i>Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện của tiền và các khoản phải thu</i>	<i>(185.028)</i>	-
Thu nhập chịu thuế	27.585.123.483	36.834.376.858
Thu nhập được miễn thuế	-	(3.736.276.500)
Thu nhập tính thuế	27.585.123.483	33.098.100.358
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>5.517.024.697</b>	<b>6.619.620.072</b>
<b>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</b>	<b>4.122.727</b>	-
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b>5.521.147.424</b>	<b>6.619.620.072</b>

Trong đó: thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp từ hoạt động hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng đã được đối tác nộp hộ là 1.018.392.108 VND.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

#### *Các loại thuế khác*

Công ty kê khai và nộp theo quy định.



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	781.277.281	-
Công ty TNHH Một thành viên Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn	781.277.281	-
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	2.262.375.002	2.694.912.013
Chi phí lãi vay phải trả	1.668.770.044	572.402.002
Chi phí dịch vụ mua ngoài	593.604.958	2.117.510.011
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	-	5.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>3.043.652.283</u></b>	<b><u>2.694.912.013</u></b>

#### 16. Doanh thu chưa thực hiện

##### 16a. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

Là khoản doanh thu về cho thuê tài sản.

##### 16b. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn

Là khoản doanh thu về cho thuê tài sản.

#### 17. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	11.141.347.407	8.834.227.702
Công ty Cổ phần Dịch vụ biển Tân Cảng - Cổ tức phải trả	9.600.000.000	7.650.000.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ biển Tân Cảng - Thu hộ	1.541.347.407	113.453.730
Ông Lê Đăng Phong - Phải trả tiền hợp tác kinh doanh	-	853.273.972
Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Cảng biển Việt Nam - Phải trả tiền hợp tác kinh doanh	-	217.500.000
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	11.512.127.048	9.729.365.388
Kinh phí công đoàn	18.058.726	171.017.341
Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp	2.235.000	17.382.128
Cổ tức phải trả	7.350.000.000	7.350.000.000
Công ty Cổ phần Việt Nam Travelmart Đà Nẵng - Nhận vốn hợp tác kinh doanh (*)	3.000.000.000	-
Các khoản nhờ chi hộ	-	1.868.728.276
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.141.833.322	322.237.643
<b>Cộng</b>	<b><u>22.653.474.455</u></b>	<b><u>18.563.593.090</u></b>

(\*) Khoản góp vốn hợp tác kinh doanh theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 1807/TCOTS-VNTM ngày 18 tháng 7 năm 2017 giữa Công ty và Công ty Cổ phần Việt Nam Travelmart (VNTM) để thực hiện dự án quản lý, khai thác nhà khách Ngoại vụ kết hợp An điều dưỡng Vùng 3 Hải Quân tại Đà Nẵng. Theo biên bản thanh lý thỏa thuận hợp tác đầu tư ngày 31/12/2019, Công ty mua lại phần vốn góp của VNTM với giá trị bằng giá trị số tiền VNTM đã thực góp. Thời hạn thanh toán lần 1 bằng tiền chuyển khoản VNTM với số tiền là 1.162.570.000 VNĐ trong vòng 15 ngày kể từ ngày ký biên bản thanh lý, phần còn lại sẽ được thanh toán bằng hình thức khấu trừ dần trên doanh thu VNTM sử dụng tại khách sạn Navy Đà Nẵng và Bãi Cát Vàng (nếu có). Trong trường hợp Công ty không còn quyền khai thác khách sạn Navy Đà Nẵng thì số tiền còn lại sẽ được chuyển cho VNTM một lần.

Công ty không có nợ quá hạn chưa thanh toán.



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

#### 18. Vay và nợ thuê tài chính

##### 18a. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	-	3.211.439.241
<i>Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh An Phú <sup>(i)</sup></i>	-	3.211.439.241
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.17b)	23.313.898.035	40.878.855.020
<i>Ngân hàng TMCP Việt Nga – Chi nhánh Vũng Tàu</i>	-	14.133.890.000
<i>Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh An Phú</i>	23.313.898.035	26.744.965.020
Nợ thuê tài chính đến hạn trả (xem thuyết minh số V.17b)	126.666.672	-
<b>Cộng</b>	<b><u>23.440.564.707</u></b>	<b><u>44.090.294.261</u></b>

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh An Phú để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng giấy nhận nợ, thời hạn cho vay tối đa không quá 03 tháng. Khoản vay này không có tài sản bảo đảm, dưới hình thức tín chấp.

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển từ vay dài hạn</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	3.211.439.241	9.630.471.867	-	(12.841.911.108)	-
Vay dài hạn đến hạn trả	40.878.855.020	-	23.313.898.031	(40.878.855.016)	23.313.898.035
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	-	-	126.666.672	-	126.666.672
<b>Cộng</b>	<b><u>44.090.294.261</u></b>	<b><u>9.630.471.867</u></b>	<b><u>23.440.564.703</u></b>	<b><u>(53.720.766.124)</u></b>	<b><u>23.440.564.707</u></b>

##### 18b. Vay dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Các bên liên quan</i>	<b>30.000.000.000</b>	<b>30.000.000.000</b>
<i>Ông Lê Đăng Phong <sup>(iv)</sup></i>	30.000.000.000	30.000.000.000
<i>Các đơn vị và cá nhân khác</i>	<b>34.309.263.901</b>	<b>115.352.608.607</b>
Vay dài hạn ngân hàng	23.770.930.577	75.352.608.607
<i>Ngân hàng TMCP Việt Nga - Chi nhánh Vũng Tàu <sup>(i)</sup></i>	-	28.267.780.000
<i>Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh An Phú <sup>(ii)</sup></i>	3.770.930.577	47.084.828.607
Vay dài hạn các tổ chức khác	10.000.000.000	10.000.000.000
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Cảng biển Việt Nam <sup>(iii)</sup></i>	10.000.000.000	10.000.000.000
Nợ thuê tài chính	538.333.324	-
<i>Công ty TNHH Một thành viên cho thuê tài chính Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP.HCM <sup>(v)</sup></i>	538.333.324	-
<b>Cộng</b>	<b><u>64.309.263.901</u></b>	<b><u>115.352.608.607</u></b>

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Việt Nga - Chi nhánh Vũng Tàu theo Hợp đồng tín dụng số 05/2016/HĐTDH.DN ngày 24/10/2016 để đầu tư tàu Tân Cảng 86 với lãi suất thả nổi, thời hạn vay 60 tháng. Tổng số tiền vay tối đa 70.784.000.000 VND, nhưng không được vượt quá 80% giá trị tàu do Tổ chức định giá VRB chấp thuận. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản tàu Tân Cảng 86. Ngày 13 tháng 12 năm 2018, Công ty đã giải chấp tàu Tân Cảng 86 để thanh lý và thay thế tài sản bảo đảm bằng Hợp đồng tiền gửi số 01-2018/VRB-TCOTS trị giá



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

14.000.000.000 VND. Ngoài ra, Công ty Cổ phần Dịch vụ biển Tân Cảng đã dùng Hợp đồng tiền gửi số 01-2018/VRB-TANCANG trị giá 30.000.000.000 VND để bảo lãnh cho khoản vay của Công ty.

- (ii) Các khoản vay dài hạn của Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh An Phú theo các Hợp đồng tín dụng sau:
- Hợp đồng tín dụng số 23402.15.151.2322196.TD ngày 22/9/2015 để đầu tư mua cầu khung bán lớp Kalmar 6+1 với lãi suất thả nổi, thời hạn vay 60 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp Cầu khung bán lớp Kalmar 6+1.
  - Hợp đồng tín dụng số 137.15.151.2322196.TD ngày 21/7/2015 để Đầu tư mua sắm cầu bờ Container dạng khung chạy trên ray Feeder Server hiệu Kocks với lãi suất thả nổi, thời hạn vay 60 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp Cầu bờ Container dạng khung chạy trên ray Feeder Server.
  - Hợp đồng tín dụng số 15170.16.151.2322196.TD ngày 05/09/2016 để góp vốn thực hiện dự án đầu tư xây dựng kho tại ICD Tân Cảng Sóng Thần. Thời hạn vay 120 tháng với lãi suất thả nổi. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền khai thác tài sản hình thành từ dự án đầu tư xây dựng và khai thác kho tại ICD Tân Cảng Sóng Thần, quyền khai thác cơ sở hạ tầng và các quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng thuê cơ sở hạ tầng số 324/TCT-KHKD ngày 15/01/2016 giữa Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn và Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng.
  - Hợp đồng tín dụng số 30047.16.151.2322196.TD ngày 27/12/2016 để thanh toán tiền mua thiết bị ứng cứu sự cố tràn dầu khu vực Cảng và Phao xuất dầu không bến. Thời hạn vay 60 tháng với lãi suất thả nổi. Khoản vay này được đảm bảo bằng thiết bị ứng cứu sự cố tràn dầu và quyền đòi nợ từ Hợp đồng số 318-2016/PTSC-TM/HĐ ngày 08 tháng 11 năm 2016 giữa Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (bên thuê) với liên danh nhà thầu giữa Công ty và Công ty TNHH Kỹ thuật Anh Việt.
- (iii) Khoản vay Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Cảng biển Việt Nam theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/2016/HTKD/SNP-TCOTS ngày 07 tháng 12 năm 2016 để thực hiện đầu tư dự án "Hàng không chung". Thời hạn hợp tác phụ thuộc vào thời gian đầu tư dự án, nhưng không dưới 01 năm. Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Cảng biển Việt Nam được hưởng lợi tức cố định là 9%/năm trên tổng vốn góp hợp tác kinh doanh (không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của dự án).
- (iv) Khoản vay Ông Lê Đăng Phong theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh 2018/HĐHTKD năm 2018 để thực hiện đầu tư mua sắm tàu TC Fortune. Thời hạn hợp tác phụ thuộc vào thời gian đầu tư dự án, nhưng không dưới 01 năm. Ông Lê Đăng Phong được hưởng lợi tức cố định là 9%/năm trên tổng vốn góp hợp tác kinh doanh (không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của dự án).
- (v) Nợ thuê tài chính theo hợp đồng cho thuê tài chính số 85.19.01/CTTC ngày 20 tháng 2 năm 2019, tài sản thuê là 2 chiếc xe ô tô tải KIA nhãn hiệu Thaco Frontier K200-ĐL. Thời hạn thuê 72 tháng với lãi suất thuê như sau:

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Tổng nợ</u>	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>
<b>Số cuối năm</b>				
Vay dài hạn ngân hàng	47.084.828.612	23.313.898.035	17.906.490.675	5.864.439.902
Nợ thuê tài chính	664.999.996	126.666.672	168.888.896	369.444.428



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG**

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

	Tổng nợ	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm
Vay dài hạn các tổ chức khác	-	-	10.000.000.000	-
Vay dài hạn cá nhân	-	-	30.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>47.749.828.608</b>	<b>23.440.564.707</b>	<b>58.075.379.571</b>	<b>6.233.884.330</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Vay dài hạn ngân hàng	116.231.463.627	40.878.855.020	65.578.573.905	9.774.034.702
Vay dài hạn các tổ chức khác	10.000.000.000	-	10.000.000.000	-
Vay dài hạn cá nhân	30.000.000.000	-	30.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>156.231.463.627</b>	<b>40.878.855.020</b>	<b>105.578.573.905</b>	<b>9.774.034.702</b>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Kết chuyển sang vay ngắn hạn	Số cuối năm
Vay dài hạn ngân hàng	75.352.608.607	-	(28.267.779.999)	(23.313.898.031)	23.770.930.577
Vay dài hạn các tổ chức khác	10.000.000.000	-	-	-	10.000.000.000
Vay dài hạn các cá nhân	30.000.000.000	-	-	-	30.000.000.000
Nợ thuê tài chính	-	760.000.000	(95.000.004)	(126.666.672)	538.333.324
<b>Cộng</b>	<b>115.352.608.607</b>	<b>760.000.000</b>	<b>(28.362.780.003)</b>	<b>(23.440.564.703)</b>	<b>64.309.263.901</b>

**18c. Vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán**

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

**19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	482.472.400	720.714.558	(1.185.555.551)	17.631.407
Quỹ phúc lợi	577.639.066	720.714.558	(637.916.700)	660.436.924
<b>Cộng</b>	<b>1.060.111.466</b>	<b>1.441.429.116</b>	<b>(1.823.472.251)</b>	<b>678.068.331</b>

**20. Vốn chủ sở hữu****20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	100.000.000.000	1.914.374.649	-	33.626.622.031	135.540.996.680
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	28.828.582.301	28.828.582.301
Trích lập các quỹ trong năm	-	1.914.374.649	1.349.478.132	(6.397.912.528)	(2.349.478.132)
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	(30.000.000.000)	(30.000.000.000)
Trích thù lao Hội đồng quản trị, ban kiểm soát	-	-	-	(139.200.000)	(139.200.000)
Giảm khác	-	-	-	(1.103.967.550)	(1.103.967.550)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>100.000.000.000</b>	<b>4.613.330.913</b>	<b>1.349.478.132</b>	<b>24.814.124.254</b>	<b>130.776.933.299</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm nay	100.000.000.000	4.613.330.913	1.349.478.132	24.814.124.254	130.776.933.299
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	20.777.827.790	20.777.827.790
Trích lập các quỹ trong năm	-	4.324.287.345	-	(5.765.716.461)	(1.441.429.116)
Chia cổ tức năm 2019	-	-	-	(15.000.000.000)	(15.000.000.000)
Trích thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	-	-	-	(260.000.000)	(260.000.000)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>100.000.000.000</b>	<b>8.937.618.258</b>	<b>1.349.478.132</b>	<b>24.566.235.583</b>	<b>134.853.331.973</b>

#### 20b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng	51.000.000.000	51.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Việt Nam	-	39.000.000.000
Các cổ đông khác	49.000.000.000	10.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>100.000.000.000</b>	<b>100.000.000.000</b>

#### 20c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	10.000.000	10.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	10.000.000	10.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	10.000.000	10.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

#### 20d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 số 01/2019/BBH-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2019 như sau:

		<u>VND</u>
• Trích Quỹ đầu tư phát triển	:	4.324.287.345
• Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	:	1.441.429.116
• Trích thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	:	260.000.000

Ngoài ra, Công ty đã tạm ứng cổ tức năm 2019 cho các cổ đông với số tiền 15.000.000.000 VND theo theo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 số 01/2019/BBH-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2019.

#### 21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán tổng hợp

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	3.453,06	1.285,46
Euro (EUR)	50,00	50,00



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	165.605.942.371	140.168.061.161
Doanh thu cho thuê tài sản	64.452.158.545	59.581.999.996
Doanh thu cung cấp dịch vụ khác	47.248.902.848	41.155.023.748
Doanh thu từ hoạt động hợp tác kinh doanh	12.354.583.644	12.354.583.644
Doanh thu bán tàu biển	-	92.074.500.000
<b>Cộng</b>	<b><u>289.661.587.408</u></b>	<b><u>345.334.168.549</u></b>

#### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2, Công ty còn phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng</b>		
Cho thuê tài sản	27.862.500.000	21.270.000.000
Cung cấp dịch vụ	5.669.823.926	529.570.105
<b>Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn</b>		
Cho thuê tài sản	31.245.458.545	28.508.333.329
Bán hàng hóa	29.299.744.800	34.314.605.148
<b>Công ty Cổ phần Hàng hải Tân Cảng Miền Bắc</b>		
Cung cấp dịch vụ	192.247.956	220.354.042
Bán tàu biển	-	92.074.500.000

### 2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Khoản giảm giá dịch vụ phát sinh trong năm.

### 3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	153.790.357.813	131.979.284.735
Giá vốn của hoạt động cho thuê tài sản	24.148.798.167	24.851.650.000
Giá vốn của dịch vụ khác đã cung cấp	60.120.732.287	46.885.976.672
Giá vốn từ hoạt động hợp tác kinh doanh	7.262.623.104	7.115.674.446
Giá vốn của tàu biển đã bán	-	78.692.837.090
<b>Cộng</b>	<b><u>245.322.511.371</u></b>	<b><u>289.525.422.943</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	102.713.076	38.422.461
Lãi tiền cho vay	-	863.100.000
Cổ tức được chia	-	3.736.276.500
Lãi thanh lý khoản đầu tư dài hạn khác	-	15.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá	70.228.029	-
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	185.028	-
<b>Cộng</b>	<b><u>173.126.133</u></b>	<b><u>4.652.798.961</u></b>

#### 5. Chi phí tài chính

Là chi phí lãi vay.

#### 6. Chi phí bán hàng

Là chi phí quảng cáo, hoa hồng, môi giới.

#### 7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	4.022.567.919	3.828.076.478
Chi phí vật liệu quản lý	31.479.375	91.668.255
Chi phí đồ dùng văn phòng	403.191.082	329.413.230
Chi phí khấu hao tài sản cố định	197.046.756	101.593.754
Thuế, phí và lệ phí	391.530.166	326.540.273
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.038.712.194	1.967.276.571
Các chi phí khác	217.923.696	2.074.366.883
<b>Cộng</b>	<b><u>7.302.451.188</u></b>	<b><u>8.718.935.444</u></b>

#### 8. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Các khoản phải thu tiền phạt của nhân viên	12.150.048	-
Xử lý công nợ	55.294.007	-
Thu nhập khác	61.828.443	69.772.797
<b>Cộng</b>	<b><u>129.272.498</u></b>	<b><u>69.772.797</u></b>

#### 9. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền phạt do vi phạm hợp đồng	61.500.000	90.000.000
Xử lý công nợ lẻ	3.355.271	-
Chi phí thanh lý TSCĐ	203.911.562	-
Thuế bị phạt, bị truy thu	46.283.128	388.690.686
Các khoản khác	53.462.691	46.345.565
<b>Cộng</b>	<b><u>368.512.652</u></b>	<b><u>525.036.251</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 10. Lãi trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	20.777.827.790	28.828.582.301
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ Ban điều hành <sup>(i)</sup>	(1.038.891.390)	(1.441.429.116)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	19.738.936.401	27.387.153.185
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	10.000.000	10.000.000
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b><u>1.974</u></b>	<b><u>2.739</u></b>

<sup>(i)</sup> Để phục vụ mục đích trình bày chỉ tiêu Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm nay, quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ thưởng ban điều hành được tạm tính theo tỷ lệ 5% lợi nhuận sau thuế năm nay. Tỷ lệ này được xác định theo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2019/BBH-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2019.

#### 11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	6.506.210.046	421.081.485
Chi phí nhân công	25.842.735.638	15.274.034.574
Chi phí khấu hao tài sản cố định	27.010.009.342	24.993.998.306
Chi phí dịch vụ mua ngoài	29.591.432.780	12.573.736.533
Chi phí khác	2.903.015.742	2.429.516.985
<b>Cộng</b>	<b><u>91.853.403.548</u></b>	<b><u>55.692.367.883</u></b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty chỉ phát sinh giao dịch nhận tiền hợp tác kinh doanh với thành viên Ban điều hành với số tiền là 30.000.000.000 VND (năm trước không có giao dịch phát sinh).

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày trong các thuyết minh ở Mục V.15b.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

#### *Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	860.867.250	703.400.000
Thù lao	260.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>1.120.867.250</u></b>	<b><u>703.400.000</u></b>

#### **1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Cung ứng TCOTS - Cát Lái	Công ty con
Công ty Công ty Cổ phần Du lịch và Giải trí Sài Gòn Today	Công ty liên kết
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Hàng hải Tân Cảng Miền Bắc	Thành viên góp vốn

#### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con và công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.10 cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con và công ty liên doanh, liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b,

Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng</b>		
Lãi tiền cho vay	-	863.100.000
Cho vay ngắn hạn	-	20.400.000.000
Mua hàng	-	5.000.000.000
Phí quản lý tàu Fortune và Dragon	7.332.046.804	18.250.000.000
Thuê xe	965.500.000	819.000.000
Chia cổ tức	7.650.000.000	15.300.000.000
Chi phí quản lý cầu RTG	1.648.360.678	-

#### **Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn**

Mua dịch vụ, hàng hóa	1.128.938.930	190.545.078
-----------------------	---------------	-------------

Giá sản phẩm, hàng hóa cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua sản phẩm, hàng hóa từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

#### *Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.5a, V.12, V.13, V.15, V.17 và V.18b.

## **2. Thông tin về hoạt động liên tục**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 28.440.186.665 VND. Các yếu tố này có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên, Ban Giám đốc Công ty đang tích cực xin gia hạn nợ đối với các khoản nợ phải trả người bán và nợ vay đến hạn cũng như thu hồi các khoản công nợ phải thu để đảm bảo khả năng thanh toán của Công ty trong thời gian ít nhất 12 tháng kể từ ngày Ban Giám đốc phê chuẩn Báo cáo tài chính tổng hợp này. Do vậy Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 vẫn được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG**

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

---

#### **3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

Lập, ngày 18 tháng 5 năm 2020

**Người lập biểu**

**Kế toán trưởng**

**Giám đốc**

---

**Phạm Thị Khuê**

---

**Vũ Nhật Anh**

---

**Nguyễn Tuấn Anh**